

Số: 3933/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 180/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về quy định hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 970/TTr-STTTT ngày 27/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp; (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ ứng dụng CNTT tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo của tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Hoa**

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc thực hiện chế độ hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 03/9/2015*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ an)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước (bao gồm cả cơ quan công an, quân sự) cấp tỉnh, cấp huyện; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

### **Chương II**

#### **TIÊU CHUẨN NGHIỆP VỤ VÀ BỐ TRÍ CÔNG CHỨC CHUYÊN TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

##### **Điều 2. Nhiệm vụ của công chức chuyên trách công nghệ thông tin**

###### *1. Nhiệm vụ chung*

- Tham mưu giúp người đứng đầu cơ quan nhà nước xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm và từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị mình.

- Xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị trình đứng đầu cơ quan nhà nước xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định.

- Quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của ngành hoặc địa phương; bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin.

- Xây dựng và duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử; quản trị các phần mềm dùng chung của đơn vị; tổ chức triển khai đảm bảo kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Tham mưu đánh giá, phân loại kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành, địa phương, đơn vị.

## 2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Tham mưu trong công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin:

- Đề xuất, xây dựng kế hoạch 5 năm và hằng năm về ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Xây dựng các văn bản để quản lý và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, gồm:

\* Quy định quản lý, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng máy tính của cơ quan, gồm các nội dung quy định về:

+ Quản lý và sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan;

+ Quản lý và sử dụng các hệ thống thông tin trong cơ quan: Thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử, các ứng dụng chuyên ngành,...;

+ Quản lý và sử dụng chứng thư số chuyên dùng (nếu có);

+ Các quy định về đảm bảo an toàn thông tin số;

+ Các quy định khác có liên quan.

\* Quy chế làm việc của Ban biên tập công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

\* Các quy chế, quy định khác phù hợp thực tế của cơ quan để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính.

- Thực hiện thống kê; tham mưu đánh giá, phân loại kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đối với các phòng, đơn vị trực thuộc; tự đánh giá trong cơ quan, đơn vị.

b) Vận hành, hỗ trợ vận hành hệ thống thông tin

- Quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, hoạt động tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, bảo đảm kỹ thuật, an toàn cháy nổ; an toàn, an ninh thông tin.

- Quản trị và phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan duy trì hoạt động công thông tin điện tử; quản trị các phần mềm dùng chung; phối hợp triển khai, hỗ trợ bảo đảm kỹ thuật trong hoạt động của hệ thống mạng nội bộ, máy tính, máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin – truyền thông; hỗ trợ việc cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan, đơn vị;

- Bảo trì, nâng cấp: hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và phần mềm thuộc diện quản lý của cơ quan, đơn vị;

- Tham mưu thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của cơ quan theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan quản lý nhà nước cấp trên) về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin khác theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ quản.

### **Điều 3. Quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức chuyên trách công nghệ thông tin**

Ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ chung được quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, công chức chuyên trách công nghệ thông tin phải đáp ứng các yêu cầu sau:

#### *1. Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*

a) Nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành, tỉnh, quốc gia.

b) Nắm vững các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 và quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông

c) Xác định rõ mục tiêu, đối tượng quản lý; nắm vững các hệ thống thông tin, các nguyên tắc, cơ chế quản lý liên quan.

d) Nắm vững kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành; hiểu biết về tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

e) Hiểu biết về nhiệm vụ được phân công thực hiện.

f) Tổ chức phối hợp hiệu quả với các bộ phận, phòng, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### *2. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng*

Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin ở cấp tỉnh, cấp huyện phải có bằng cao đẳng trở lên về Công nghệ thông tin, Tin học hoặc tương đương; đạt chứng chỉ B Anh văn hoặc tương đương trở lên. Sau khi được tuyển dụng phải tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước về công nghệ thông tin theo quy định.

### **Điều 4. Việc bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước**

#### **1. Quy định về hệ thống chuyên trách công nghệ thông tin**

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh.

b) Phòng Văn hóa thông tin cấp huyện là cơ quan chuyên trách công nghệ thông tin cấp huyện.

c) Đối với các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

- Các cơ quan, đơn vị có Phòng hoặc Trung tâm công nghệ thông tin thì Phòng hoặc Trung tâm đó là cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Các cơ quan chưa có Phòng hoặc Trung tâm công nghệ thông tin thì ưu tiên bố trí tối thiểu 01 cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng công chức chuyên trách công nghệ thông tin

a) Ưu tiên bố trí đủ công chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị; quản lý công chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định quản lý cán bộ, công chức.

b) Trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ cơ bản của công chức chuyên trách công nghệ thông tin được quy định tại Điều 2 Quy định này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể nhiệm vụ của công chức chuyên trách công nghệ thông tin phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin và gửi Quyết định này về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Tạo điều kiện cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về công nghệ thông tin do cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan cấp trên tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ theo các chương trình phù hợp.

d) Thường xuyên chỉ đạo, giám sát và đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của công chức chuyên trách công nghệ thông tin đối với các nhiệm vụ được giao và xét khen thưởng đối với công chức chuyên trách công nghệ thông tin có thành tích xuất sắc trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

### **Chương III**

#### **THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ**

##### **Điều 5. Đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập**

1. Đối tượng được hưởng:

a) Công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước (bao gồm cả cơ quan công an, quân sự) cấp tỉnh, cấp huyện; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

b) Công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về Công nghệ thông tin tại Sở Thông tin và Truyền thông.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt danh sách các công chức được hưởng hỗ trợ thu nhập trên cơ sở đề xuất của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

2. Các trường hợp không được hưởng:



Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này không được hưởng hỗ trợ thu nhập trong các trường hợp sau:

- a) Nghi hưu, thôi việc.
- b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được luân chuyển, điều động, biệt phái sang các phòng, ban, bộ phận hoặc cơ quan khác mà không còn làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin.
- c) Đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ và lực lượng vũ trang.
- d) Thời gian đi học tập trung trong nước liên tục từ 06 tháng trở lên.
- đ) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên.
- e) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- g) Thời gian bị tạm đình chỉ, đình chỉ công tác.
- h) Thực hiện kiêm nhiệm/bán chuyên trách công nghệ thông tin
- i) Đang được hưởng các chế độ phụ cấp đặc thù khác.

#### **Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng hỗ trợ thu nhập**

Công chức chuyên trách công nghệ thông tin được hưởng hỗ trợ thu nhập phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Văn bằng, chứng chỉ về chuyên ngành công nghệ thông tin hoặc tương đương, theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quy định này.
2. Quyết định biên chế công chức của cơ quan có thẩm quyền
3. Quyết định bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại đơn vị trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định bổ nhiệm vào các vị trí quản lý nhà nước về công nghệ thông tin của cơ quan chủ quản (đối với các công chức thuộc Sở Thông tin và Truyền thông).
4. Văn bản đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin theo các nội dung quy định tại Điều 2, Quy định này, có xác nhận của Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý.

#### **Điều 7. Nguyên tắc chi trả**

Chi trả hỗ trợ thu nhập được trả cùng với tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

#### **Điều 8. Mức hỗ trợ thu nhập**

Mức hỗ trợ thu nhập là 700.000đ/người/tháng.

#### **Điều 9. Nguồn kinh phí**

Kinh phí chi trả hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin do ngân sách tỉnh đảm bảo và được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 10. Thời gian thực hiện hỗ trợ thu nhập**

Thời gian thực hiện hỗ trợ thu nhập bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan**

1. Các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

a) Cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) các văn bản, tài liệu liên quan phục vụ cho việc thẩm định đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập thuộc đơn vị quản lý, trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

b) Hàng năm, căn cứ vào Quy định tại quyết định này và Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập dự toán hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách CNTT cùng với dự toán chi ngân sách năm sau của cơ quan, đơn vị mình và gửi cơ quan có thẩm quyền để thẩm định và tổng hợp và chịu trách nhiệm chi trả, quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ thu nhập đúng đối tượng, đúng chế độ

c) Khi có thay đổi về đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập phải báo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để kịp thời xử lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Quy định tại Quyết định này đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy định này.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hàng năm rà soát đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ công chức làm chuyên trách công nghệ thông tin để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập trên địa bàn toàn tỉnh.

đ) Sau 5 năm thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá việc thực hiện chế độ này, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp.

3. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định này tại các cơ quan, đơn vị.

#### 4. Sở Tài chính:

a) Hàng năm, căn cứ Quy định tại Quyết định này và Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng hỗ trợ thu nhập của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị lập cùng với dự toán chi ngân sách năm của cơ quan, đơn vị mình. Sở Tài chính thẩm định, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hằng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ thu nhập cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin cùng với nhiệm vụ chi ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính để thẩm định theo dung quy định.

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa